

Số: 186/2020/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ
cho các hoạt động khuyến nông địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm
2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp
từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 5609/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi,
mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương; Báo cáo thẩm tra của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn
và đào tạo về khuyến nông**

1. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo
về khuyến nông tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số
106/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước
thuộc tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản
1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ
về khuyến nông (sau đây gọi là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP) và đối tượng chuyển
giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP

không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian tham dự bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về khuyến nông, được chi hỗ trợ các khoản sau đây:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

b) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi là Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND).

c) Hỗ trợ tiền đi lại không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, hỗ trợ tiền đi lại không quá 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

d) Hỗ trợ tiền thuê chỗ ở không quá mức quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

Điều 2. Nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông

1. Chi tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông; chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Áp dụng theo quy định tại khoản 2 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư số 75/2019/TT-BTC).

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết về khuyến nông:

a) Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

b) Riêng mức chi cho chủ tọa, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo tham luận tại diễn đàn, tọa đàm, hội thảo về khuyến nông: Thực hiện theo định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành đang áp dụng tại địa phương.

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng.

4. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 107/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông

1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiên bộ kỹ thuật tối đa bằng 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng loại mô hình như sau:

a) Mô hình trồng rau: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 5.000 m²; mức hỗ trợ:

- Mô hình trồng rau ăn lá: Không quá 07 triệu đồng/1.000 m²;
- Mô hình trồng rau ăn củ: Không quá 12 triệu đồng/1.000 m²;
- Mô hình trồng rau ăn quả: Không quá 25 triệu đồng/1.000 m².

b) Mô hình trồng hoa: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 5.000 m²; mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/1.000 m².

c) Mô hình trồng cây lương thực: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 10.000 m²; mức hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/1.000 m².

d) Mô hình trồng cây ăn quả: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 10.000 m²; mức hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/1.000 m².

đ) Mô hình trồng cây công nghiệp: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 10.000 m²; mức hỗ trợ không quá 06 triệu đồng/1.000 m².

e) Mô hình trồng cây dược liệu: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 5.000 m²; mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1.000 m².

g) Mô hình trồng nấm các loại: Diện tích đất tối đa xây dựng 01 mô hình là 500 m²; mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/100 m².

h) Mô hình nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước tối đa xây dựng 01 mô hình là 5.000 m²; mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/1.000 m².

i) Mô hình chăn nuôi các loại gia súc lớn (trâu, bò thịt, bò sữa,...): Mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/con; số lượng hỗ trợ không quá 05 con/mô hình.

k) Mô hình chăn nuôi các loại gia súc nhỏ (lợn, dê,...): Mức hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/con; số lượng hỗ trợ không quá 10 con/mô hình.

1) Mô hình chăn nuôi gia cầm, thủy cầm: Mức hỗ trợ không quá 55.000 đồng/con; số lượng hỗ trợ không quá 500 con/mô hình.

2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh tối đa bằng 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 300 triệu đồng/mô hình.

3. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp tối đa bằng 100% kinh phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình.

4. Chi hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành.

5. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình; chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Vận dụng theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này.

6. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn trực tiếp tại cơ sở tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

Điều 4. Nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Đối với hoạt động tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

3. Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Nội dung chi khác

Các nội dung chi khác áp dụng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ các mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này, thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí khuyến nông quyết định cụ thể mức chi hỗ trợ

cho từng đối tượng, từng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao.

4. Khi văn bản quy định về chế độ, định mức dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: NN và PTNT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND; UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Chi cục VT, LT;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS ký họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận